

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 171/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 17 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu
tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2012-2020.**

CỤC KTTV VÀ BDKH
CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 175

Ngày: 01 tháng 02 năm 2012

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 995

Ngày: 02 / 02 / 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Văn bản số 3815/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 13/10/2009 của Bộ Tài nguyên & Môi trường về việc ban hành khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho các Bộ, Ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Vĩnh Phúc số 4301/QĐ-CT ngày 31/12/2010 Về việc phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí và Quyết định số 1660/QĐ-CT ngày 12/7/2011 Về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí dự án xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Vĩnh Phúc.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 1232/STNMT-N&KTTV ngày 16/12/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) Tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2012-2020 triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu với nội dung chủ yếu như sau:

I. Mục tiêu:

1. Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Vĩnh Phúc nhằm bảo đảm được sự phát triển bền vững các ngành, lĩnh vực trong quá trình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, phòng, tránh giảm nhẹ thiên tai, sự cố môi trường do BĐKH gây ra, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với BĐKH, bảo vệ cuộc sống của nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể:

Đánh giá tác động của BĐKH đối với các lĩnh vực, Ngành và khu vực trên cơ sở các kịch bản BĐKH đã được công bố; Đánh giá tác động của BĐKH đến các quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế-xã hội ở Vĩnh Phúc trong giai đoạn 2011-2020 và các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh

Vĩnh Phúc giai đoạn 2011-2015; Đề xuất các giải pháp ứng phó với BĐKH cho các Ban, Ngành liên quan ở Vĩnh Phúc; Tiến hành lồng ghép các hoạt động ứng phó với BĐKH vào các chương trình kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội ở Vĩnh Phúc; Củng cố và nâng cao năng lực tổ chức, thể chế và thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của Tỉnh; Nâng cao nhận thức, trách nhiệm tham gia của cộng đồng và phát triển nguồn lực; Đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư ứng phó với BĐKH.

II. Các nội dung cơ bản của kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Vĩnh Phúc :

1. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Vĩnh Phúc:

Tác động đến đặc điểm khí hậu; Tác động đến tài nguyên nước; Tác động tới Nông nghiệp; Tác động đến đa dạng sinh học; Tác động đến Lâm nghiệp; Tác động đến thủy sản; Tác động đến Năng lượng, Xây dựng và Giao thông vận tải; Tác động đến sức khỏe cộng đồng; Tác động đến sinh kế, nghèo đói; Tóm tắt các tác động theo đơn vị hành chính; Định hướng kế hoạch hành động cho các ngành/ Lĩnh vực chính.

2. Định hướng kế hoạch hành động cho các ngành, lĩnh vực đến năm 2020 gồm có: Tài nguyên & Môi trường; Nông lâm nghiệp & Thủy sản; Năng lượng, Giao thông vận tải và cơ sở hạ tầng; Y tế sức và khỏe cộng đồng.

3. Khả năng lồng ghép các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu vào vào các chiến lược quy hoạch, kế hoạch phát triển của các lĩnh vực và khu vực.

4. Đánh giá kết quả về kinh tế xã hội, môi trường và hiệu quả lồng ghép với các kế hoạch phát triển khác.

5. Xây dựng danh mục các nhiệm vụ ưu tiên ứng phó với BĐKH.

- Tiêu chí xác định các dự án ưu tiên.

- Các lĩnh vực và khu vực ưu tiên.

- Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên ứng phó với BĐKH tại tỉnh Vĩnh Phúc (*Được quy định trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*).

6. Cơ chế tài chính và vốn đầu tư:

Phương thức tiếp cận là phát huy nguồn nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế theo nguyên tắc chung như sau:

- Tranh thủ nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế (Vốn viện trợ, tài trợ không hoàn lại, vốn vay) cùng với nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng nhà nước và triệt để huy động nguồn vốn trong dân.

- Sử dụng cơ cấu vốn hợp lý, trong đó vốn ngân sách có tác động hỗ trợ và kích thích các nguồn vốn khác.

- Khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư của doanh nghiệp và tư nhân với mọi hình thức.

Thập

Căn cứ tổng kinh phí của tất cả các dự án được Chính phủ giao cho địa phương, UBND tỉnh sẽ lồng ghép các chương trình mục tiêu trên địa bàn, bố trí mức kinh phí cho kế hoạch trên địa bàn địa phương.

(Có nội dung báo cáo chi tiết Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu của tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, đề xuất, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với BĐKH.

2. Các Sở, Ngành, Đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tại ngành, địa phương mình theo nội dung kế hoạch ứng phó với BĐKH của tỉnh đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (B/cáo);
- TTTU, TTHĐND (B/cáo);
- CPCT, CPVP;
- Như Điều 3;
- CVNCTH;
- Lưu VT, (k-70b).

Tư

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Hoà Bình



PHỤ LỤC :

CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA TỈNH VINH PHÚC GIAI ĐOẠN 2012-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1771 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
I.	Thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động ứng phó với thiên tai					
1.	Rà soát quy hoạch sử dụng đất tỉnh Vĩnh Phúc trong bối cảnh biến đổi khí hậu.	2012-2014	2.000		Sở TN&MT	Các sở/ ban ngành có liên quan
2.	Xây dựng, phân vùng và lập bản đồ phân vùng nguy cơ ngập lụt, lũ quét dưới tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại	2012-2015	3.500		Sở TN&MT	Các sở/ ban ngành có liên quan
3.	Xây dựng hệ thống quan trắc và giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh	2011-2015	30.000	40.000	Sở TN&MT	Các sở/ ban ngành có liên quan
4.	Rà soát bổ sung quy hoạch dân cư vùng có nguy cơ sạt lở vùng ven bờ sông, cửa sông	2012-2013	50.000		Sở Xây dựng	Các sở/ ban ngành có liên quan


TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
5.	Xây dựng và cải tạo các trạm bơm tiêu tưới nước	2012-2016	100.000		UBND tỉnh, Sở NN&PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
6.	Cải tạo và nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	2011-2015	50.000		UBND tỉnh, Sở NN&PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
7.	Rà soát bổ sung quy hoạch sử dụng đất gắn với nhiệm vụ phòng, chống thiên tai	2012-2013	6.000		Sở TN&MT	Các sở/ ban ngành có liên quan
8.	Quy hoạch hệ thống hạ tầng cơ sở nông thôn, phòng chống giảm nhẹ thiên tai theo hướng nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu cho tỉnh Vĩnh Phúc	2012-2020	50.000		Sở NN&PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
II. Đảm bảo an ninh lương thực và tài nguyên nước						
9.	Rà soát và điều chỉnh quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước	2012-2014	2.000		Sở TN&MT	Các sở/ ban ngành có liên quan
10.	Nghiên cứu đặc điểm khí hậu và xu thế biến đổi các yếu tố khí tượng, thủy văn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu	2012-2013	1.500		Sở TN&MT	Trung tâm dự báo khí tượng, thủy văn
11.	Rà soát quy hoạch hệ thống thủy lợi tỉnh Vĩnh Phúc trong bối cảnh biến đổi khí hậu	2012-2013	2.000		Sở NN& PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan

TT	Đánh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
12.	Cấp nước và nhà vệ sinh cho các cơ sở giáo dục, mầm non, TH và THCS trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	2013-2015	55.000		Trung tâm nước SH và VSMT NT	Sở GD&ĐT, UBND huyện, thị xã
13.	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung	2012-2020	40.000		Trung tâm nước SH và VSMT NT	UBND huyện, thị xã, UBND các xã, thị trấn
14.	Xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình	2012-2020	12.000	18.000	Sở TN&MT	UBND huyện, thị xã, UBND các xã, thị trấn
15.	Cấp nước và vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng	2012-2017	350.000	400.000	Trung tâm nước SH và VSMT NT	CPO, WB, UBND huyện, thị xã, UBND các xã, thị trấn
16.	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến an ninh việc làm, an ninh lương thực và đối nghèo của tỉnh Vĩnh Phúc	2012-2014	2.000		Sở LĐTB&XH	Các sở/ ban ngành có liên quan
17.	Đảm bảo an toàn hồ chứa và cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt, cắt lũ của tỉnh Vĩnh Phúc trong bối cảnh biến đổi khí hậu	2012-2020	200.000		Sở NN& PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
18.	Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi) và đề xuất các biện pháp thích ứng cho tỉnh Vĩnh Phúc	2012-2014	3.000		Sở NN& PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
19.	Xây dựng chương trình chọn, tạo, khảo nghiệm giống cây trồng thích hợp cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của BĐKH	2012-2015	7.000		Sở NN&PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
20.	Nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế trang trại thích ứng với biến đổi khí hậu	2012-2015	12.000		Sở NN&PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
21.	Dự án khí sinh học thí điểm cho ngành chăn nuôi tỉnh Vĩnh Phúc	2015-2020		45.000	Sở NN & PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
22.	Rà soát và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi	2012-2013	2.000		Sở NN&PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
23.	Cải tạo, nâng cấp mở rộng mặt đê tả Sông Lô, hữu sông Phó Đáy	2012-2015	20.000		Chi cục đê điều và phòng chống lụt bão tỉnh Vĩnh Phúc	Sở TN&MT, UBND huyện Lập Thạch, Sông Lô...
24.	Xử lý cấp bách gia cố thân đê, nền đê và mở rộng mặt đê tả sông Phó Đáy đoạn từ K13+500 đến K23+370, Huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc		5.000		Chi cục đê điều và phòng chống lụt bão tỉnh Vĩnh Phúc	UBND huyện Vĩnh Tường
25.	Đầu tư cải tạo, nâng cấp đê tả sông Hồng kết hợp đường giao thông địa phận huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc		20.000		UBND huyện Yên Lạc	Sở NN&PTNT

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
26.	Dự án xây dựng mô hình thí điểm cung cấp nước cho sản xuất vào mùa khô và nước sạch khi có lũ	2015-2020		55.000	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
27.	Dự án xây dựng các vùng sản xuất cây lương thực, thực phẩm thích ứng với BĐKH	2012-2020	10.000	20.000	Sở NN&PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
28.	Phòng chống dịch bệnh nguy hiểm ở gia súc, gia cầm tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2012-2015	2012-2015	10.000		Chi cục Thú y	Các sở ban ngành liên quan
29.	Ứng dụng rộng rãi hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) trong sản xuất NN nhằm nâng cao năng suất, chất lượng	2012-2015	15.000		Chi cục BVTV	UBND các huyện, thành, thị
30.	Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ bền vững để nâng cao năng suất, chất lượng và an toàn sản phẩm nông nghiệp	2012-2015	15.000		Chi cục BVTV	UBND các huyện, thành, thị
31.	Nghiên cứu chọn tạo các giống lúa, ngô, đậu tương có năng suất và chất lượng cao, ngắn ngày, có khả năng chống chịu các điều kiện ngoại cảnh bất thuận: nóng rét, hạn tốt phù hợp với đồng đất Vĩnh Phúc	2012-2016	800	200	Trung tâm giống cây trồng	Viện Di truyền NN, viện cây lương thực, Trung tâm khả năng GCT Quốc Gia
32.	Chuyển đổi, ứng dụng các giống cây trồng ở	2012-2015	5.000		Phòng NN &	UBND xã, thị trấn

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
	các vùng khó khăn về nước tưới, vùng trũng, thấp				PTNT	
III.	Bảo vệ, phát triển bền vững rừng, tăng cường hấp thụ khí nhà kính và bảo tồn đa dạng sinh học					
33.	Đánh giá thảm phủ thực vật và tài nguyên rừng miền núi ở tỉnh Vĩnh Phúc.	2012-2015	1.500		Sở TN&MT	Các sở/ ban ngành có liên quan
34.	Đánh giá các tác động địa chất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và đề xuất giải pháp phòng tránh và giảm thiểu thiệt hại trong bối cảnh BĐKH.	2013-2015	3.000		Sở TN&MT	Các sở/ ban ngành có liên quan
35.	Nghiên cứu khả năng phát triển các dự án CDM trên cơ sở phục hồi và phát triển rừng miền núi	2015-2020		2.000	Sở NN& PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
36.	Nâng cao năng lực phòng chống cháy rừng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	2013-2020	10.000	10.000	Sở NN& PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
37.	Dự án đầu tư nâng cấp rừng phòng hộ tỉnh Vĩnh Phúc	2012-2020		5.000	Chi cục Kiểm lâm	UBND các huyện, thị
38.	Dự án trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	2012-2020	20.000	38.500	Chi cục Kiểm lâm	UBND các huyện, thành, thị
39.	Dự án phát triển lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn	2012-2020	10.000	14.000	Chi cục Kiểm lâm	UBND các huyện, thành, thị


TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
	 tỉnh Vĩnh Phúc					thị
40.	Trồng rừng sản xuất thâm canh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất và bảo vệ môi trường	2012-2015	10.000		Trung tâm PT lâm nghiệp Vĩnh Phúc	Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam
41.	Dự án trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn	2012-2020	4.000		Sở NN&PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
42.	Tăng cường khả năng chống chịu các tác động của BĐKH thông qua xây dựng mô hình nông lâm kết hợp, phục hồi những khu rừng bị suy thoái	2012-2020	4.000	8.000	Sở NN&PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
43.	Mở rộng phát triển cây trồng biến đổi gen ứng phó với BĐKH	2012-2015	10.000		Sở NN&PTNT	Các sở/ ban ngành có liên quan
IV.	Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính góp phần bảo vệ hệ thống khí hậu; phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp					
44.	Đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp, xử lý chất thải rắn ở các xã, thị trấn	2012-2014	30.000		UBND xã, thị trấn	
45.	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin chất lượng môi trường, chất lượng đất canh tác nông, lâm nghiệp, thủy sản tỉnh Vĩnh Phúc	2012-2015	4.000		Trung Tâm Thông tin Nông nghiệp & PTNT Vĩnh Phúc	Các đơn vị trong và ngoài tỉnh

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
46.	Rà soát quy hoạch giao thông tỉnh Vĩnh Phúc trong bối cảnh biến đổi khí hậu.	2012-2013	2.000		Sở GTVT	Các sở/ ban ngành có liên quan
47.	Rà soát và điều chỉnh quy hoạch xây dựng đối với những khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai	2012-2020		1.000	Sở Xây dựng	Các sở/ ban ngành có liên quan
48.	Xử lý chất thải chăn nuôi bằng hầm biogas sử dụng vật liệu Composite	2012-2016	20.000	2.000	Trung tâm nước SH và VSMT NT	UBND huyện, thị xã, UBND các xã, thị trấn
49.	Đánh giá tác động của BĐKH đến các chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020 và đề xuất các giải pháp ứng phó	2012-2013	2.000		Sở Công thương	Các sở/ ban ngành có liên quan
50.	Đánh giá tác động của BĐKH đến các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành thương mại và đề xuất giải pháp ứng phó	2012-2013	1.000		Sở Công thương	Các sở/ ban ngành có liên quan
51.	Nghiên cứu khả năng ứng dụng các công nghệ mới, thân thiện với khí hậu trong hoạt động sản xuất công nghiệp và thương mại	2012-2013	1.000		Sở Công thương	Các sở/ ban ngành có liên quan
52.	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực sử dụng năng lượng tỉnh Vĩnh Phúc	2012-2015	5.000		Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở/ ban ngành có liên quan

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
53.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập lưu trữ, xử lý thông tin; Xây dựng hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu phục vụ việc xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu	2012-2015	5.000		Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở/ ban ngành có liên quan
54.	Phát triển lối sống thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính	2012-2020	1.500	1.500	Sở LĐTB&XH	Các sở/ ban ngành có liên quan
55.	Triển khai thí điểm mô hình khách sạn xanh “Khách sạn tiêu thụ ít điện năng, nước sạch, sử dụng vật liệu thiên nhiên, vật liệu địa phương, hạn chế tối đa rác thải, tăng cường tái chế, tái sử dụng.	2015-2016		500	Sở VH-TT & DL	BQL Di tích
V.	Tăng cường năng lực quản lý về biến đổi khí hậu, hoàn thiện cơ chế chính sách					
56.	Kiến tạo toàn tổ chức bộ máy chỉ đạo, chỉ huy phòng chống và giảm nhẹ thiên tai các cấp	2012-2020 (hàng năm)	500		Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão	Các sở/ ban ngành có liên quan
57.	Tổ chức tập huấn đề nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai	2012-2020 (hàng năm)	400		Sở NN&PTNN	Các sở/ ban ngành có liên quan
58.	Nghiên cứu thành lập các tổ chức hỗ trợ quản	2012-2020	1.000		Sở NN&PTNN	Các sở/ ban ngành có liên

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
	Lý thiên tai	(hàng năm)				quan
59.	Tăng cường năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn	2012-2020	10.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở/ ban ngành có liên quan
60.	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu lên quá trình phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ lồng ghép biến đổi khí hậu và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc.	2012-2013	3.500		Sở KH&ĐT	Các sở/ ban ngành có liên quan
61.	Thành lập quỹ ứng phó với BĐKH	2012-2015	1.000		UBND huyện	
62.	Mua sắm thiết bị CNTT-TT cung cấp cho các Sở/ngành phục vụ việc ứng phó với BĐKH	2012-2020	10.000	10.000	Sở TT&TT	Các DN VT&CNTT, cách ngành, các huyện thị
VI. Xây dựng cộng đồng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức cộng đồng						
63.	Triển khai mô hình nông thôn mới phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu	2012-2020	30.000		Sở NN&PTNN	Các sở/ ban ngành có liên quan
64.	Xây dựng mô hình thí điểm “Du lịch Xanh”, nâng cao nhận thức cho cán bộ ngành du lịch, nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu ở Vĩnh Phúc	2012-2015	8.000		Sở VH-TT & DL	Các sở/ ban ngành có liên quan
65.	Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và năng lực ứng phó cho các Sở ban ngành, UBND huyện xã,	2012-2020	5.000	5.000	Sở TN&MT	Các sở/ ban ngành có liên quan

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
	đoàn thể trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc					quan
66.	Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo về biến đổi khí hậu gồm cả những kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và khoa học quản lý cho các đối tượng khác nhau	2012-2020	2.000	2.000	Sở GD&ĐT	Các sở/ ban ngành có liên quan
67.	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu	2012-2020	2.000	2.000	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở/ ban ngành có liên quan
68.	Thực hiện thí điểm các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Y tế, đặc biệt chú trọng đến kiện toàn hệ thống giám sát bệnh tật; giảm nguy cơ, quy mô xuất hiện các bệnh dịch mới do biến đổi khí hậu, mô hình vệ sinh an toàn thực phẩm	2012-2015	3.000		Sở Y tế	Các sở/ ban ngành có liên quan
69.	Nghiên cứu xây dựng và triển khai mô hình phòng chống tai nạn thương tích cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu tại một số vùng bị ảnh hưởng tại Vĩnh Phúc.	2012-2015	5.000		Sở Y tế	Các sở/ ban ngành có liên quan
70.	Tổ chức thông tin và tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua hệ thống thông tin đại chúng	2012-2020 (hàng năm)	1.000		Sở TT&TT, Đài truyền hình, Đài phát thanh tỉnh	Các sở/ ban ngành có liên quan

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
71.	Đánh giá ảnh hưởng của BĐKH đến các bệnh do vec tơ truyền bệnh (sốt xuất huyết, viêm não Nhật Bản)	2012-2020	400	600	TT YTDP Tỉnh	
72.	Đánh giá ảnh hưởng của BĐKH đến bệnh truyền qua đường tiêu hóa (Tả)	2012-2020	200	300	TT YTDP Tỉnh	
73.	Đánh giá ảnh hưởng của BĐKH đến bệnh truyền từ động vật sang người (Cúm A/H5N1, cúm A/H1N1, Dại, viêm não vi rút)	2012-2020	200	300	TT YTDP Tỉnh	
74.	Đánh giá tình hình ô nhiễm thực phẩm do yếu tố BĐKH	2012-2013	500		Chi cục ATTP phối hợp với các ngành có liên quan	
75.	Nghiên cứu và triển khai mô hình cảnh báo sớm, đáp ứng nhanh với dịch bệnh	2012-2013	500		Sở Y tế	Viện vệ sinh dịch tễ trung ương
76.	Nghiên cứu mô hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng thích ứng với BĐKH tại các khu vực ảnh hưởng	2012-2013	500		Sở Y tế	UBND huyện
77.	Diễn tập các phương án ứng phó với BĐKH	2012-2013	1000		Sở Y tế	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
78.	Dự án hỗ trợ mua trang thiết bị VSMT cho các điểm di tích lịch sử cấp Quốc gia trên địa bàn	2012-2015	1.500		Sở VH-TT & DL	BQL Di tích

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
79.	Xây dựng mạng lưới truyền thông BVMT cho cộng đồng dân cư trong khu du lịch tỉnh.	2012-2015	700		Sở VH-TT & DL	BQL Di tích
80.	Xây dựng trung tâm du khách, diễn giải môi trường tại Tam Đảo	2015-2016	2.000	1.500	Sở VH-TT & DL	BQL Di tích
81.	Nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích nhằm tăng cường sự tham gia của người dân đối với công tác BVMT Khu du lịch Danh thắng Tây Thiên	2012-2015	200		Sở VH-TT & DL	BQL Di tích
82.	Triển khai các hoạt động truyền thông cho cộng đồng về bảo vệ sức khỏe ứng phó với BDKH	2012-2015	500		TT TTGDSK	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, báo Vĩnh Phúc.
83.	Tuyên truyền trên hệ thống phát thanh và truyền hình về việc nhận biết và ứng phó với BDKH	2012-2020	5.000	5.000	Sở TT&TT	Đài PT _TH tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.
84.	Xây dựng, phát hành các tài liệu truyền truyền, các ấn phẩm, tờ rơi ... về việc nâng cao nhận thức, năng lực phòng chống thiên tai trong bối cảnh BDKH cho cộng đồng dân cư tỉnh Vĩnh Phúc	2012-2020	5.000	10.000	Sở TT&TT	Các Sở/Ngành, các huyện thị

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)		Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp
			2012-2015	2015-2020		
VII.	Triển khai các hoạt động khoa học công nghệ làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách về biến đổi khí hậu, đánh giá tác động, xác định các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu					
85.	Xây dựng bản đồ dịch tễ các bệnh truyền nhiễm do ảnh hưởng của BĐKH	2012-2020	400	600	TT YTDP Tỉnh	Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương
86.	Xây dựng hệ thống chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời ở các xã thị trấn có điểm dân cư tập trung	2012-2020	40.000	50.000	Sở Công thương	Phòng Công thương các huyện
87.	Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu làng nghề	2012-2020	10.000	20.000	UBND huyện	UBND xã, thị trấn
88.	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giám sát biến đổi khí hậu tại Vĩnh Phúc	2012-2015	50.000		Sở TN & MT	Các sở/ ban ngành có liên quan
89.	Hiện đại hóa công nghệ dự báo và trạm quan trắc khí tượng thủy văn của tỉnh Vĩnh Phúc	2012-2015	5.000		Sở TN&MT	Trung tâm dự báo KTTV tỉnh
90.	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật và sử dụng vật liệu mới vào phục vụ phòng chống giảm nhẹ thiên tai	2012-2020	6.000		Sở KH&CN	Các sở/ ban ngành có liên quan
Tổng			2.200.802			

TT	Tên dự án	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)
		<ul style="list-style-type: none"> - Kè bảo vệ bờ chống xói lở bờ sông; - Xây dựng tường chắn, đường giao thông để đảm bảo chống tràn, ứng trong mùa mưa bão. - Điều tra, khảo sát, thiết kế xây mới. - Điều hòa nước sông nội tỉnh. 	PTNT		
12	Xây dựng mới trạm bơm Phan Đình Phùng, Hưng Long, nam Kê Sắt (xã Tam Đa – Phú Cự)	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo, nâng cấp xây dựng các công trình điều tiết và nạo vét lòng sông, mở rộng các vị trí co hẹp đảm bảo phục vụ tưới tiêu; - Gia cố một số vị trí sạt lở hai bên bờ sông; - Xây dựng, cải tạo các công trình điều tiết và công trình trên kênh. 	Sở Nông nghiệp và PTNT	2013-2015	150
13	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh mương sau đầu mối trạm bơm Văn Phú, huyện Mỹ Hào (giai đoạn 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo, nâng cấp xây dựng các công trình điều tiết và nạo vét lòng sông, mở rộng các vị trí co hẹp đảm bảo phục vụ tưới tiêu; - Gia cố một số vị trí sạt lở hai bên bờ sông; - Xây dựng, cải tạo các công trình điều tiết và công trình trên kênh. 	Sở Nông nghiệp và PTNT	2013-2015	100
14	Cải tạo, nâng cấp, làm mới kè hộ bờ sông Hồng, sông Luộc	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống kè sông, phòng chống sạt lở, sạt lở. 	Sở Nông nghiệp và PTNT	2013-2015	500
15	Dự án áp trực bờ sông Kim Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Nạo vét, áp trực bờ sông đảm bảo lưu thông dòng chảy 	Sở Nông nghiệp và PTNT	2013-2015	300

3.2. Danh mục các dự án ưu tiên ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 – 2020:

TT	Tên dự án	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)
1	Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi tỉnh Hưng Yên trong điều kiện biến đổi khí hậu	- Khảo sát, đánh giá hiện trạng các lưu vực sông nội tỉnh có kế thừa, với mục đích phục vụ cho sản xuất nông nghiệp;	Sở Nông nghiệp và PTNT	2016 - 2020	2 tỷ
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch chi tiết về phòng tránh thiên tai dự vào cộng đồng tại các huyện, xã, phường, thị trấn.	- Nâng cáo nhận thức, trách nhiệm tham gia của cộng đồng trong việc thích ứng với BĐKH. - Góp phần tích cực với cộng đồng quốc tế trong ứng phó với BĐKH; tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam để ứng phó hiệu quả với BĐKH. - Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cáo về BĐKH ở các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2016-2020	3 tỷ
3	Nâng cấp các tuyến đê bồi thuộc các xã vùng trung sông Hồng, sông Luộc	- Cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện gia cố mặt đê kết hợp đường giao thông. - Kè chống sạt lở bờ sông các đoạn xung yếu, các đoạn khu dân cư.	Sở NN và PTNT, các huyện liên quan	2016-2020	1000
4	Xây dựng cập nhật cơ sở dữ liệu về biến động và sử dụng tài nguyên nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu	- Tổng hợp số liệu về BĐKH trên địa bàn toàn tỉnh; - Xây dựng phần mềm quản lý sơ sở dữ liệu về BĐKH để phục vụ các đơn vị có liên quan sử dụng; - Cập nhật số liệu về BĐKH trên toàn tỉnh để có những thông tin dữ liệu nhằm phục vụ công tác lập kế hoạch, định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2016-2020	3
5	Cải tạo, nâng cấp một số trạm bơm điều hòa nước sông nội tỉnh	- Điều tra, khảo sát, thiết kế xây mới. - Phục vụ tưới, tiêu, sản xuất xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	2016-2020	200
6	Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp các thiết bị máy móc quan trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, tài nguyên nước, môi trường	- Đầu tư thiết bị và máy móc phục vụ dự báo, cảnh báo kịp thời. - Đạo tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.	Trung tâm KT-TV tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường	2016-2020	100